TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC MIỀN NAM
CÔNG TY ĐIỆN LỰC CÀ MAU

Số: 8176/TB-PCCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cà Mau, ngày 12 tháng 11 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 37/2024/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Quyết định số 2995/QĐ-PCCM ngày 11 tháng 11 năm 2026 của Giám đốc Công ty Điện lực Cà Mau v/v phê duyệt giá khởi điểm thanh lý TSCĐ và VTTB ứ đọng, thu hồi kém, mất phẩm chất năm 2026.

Công ty Điện lực Cà Mau là đơn vị có tài sản đấu giá thông báo công khai về việc lựa chọn Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản với một số tiêu chí lựa chọn như sau:

1. Thông tin tài sản bán đấu giá

- Tên của người có tài sản đấu giá: Công ty Điện lực Cà Mau.
- Địa chỉ: Số 01, Trần Nguyên Đán, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau.
- Số điện thoại: 0290.3575386, Fax: 0290.3575216.
- Tài sản bán đấu giá: Tài sản cố định và vật tư thiết bị ứ đọng lạc hậu kỹ thuật, thu hồi thanh lý năm 2026 (Đính kèm).
- Giá khởi điểm:

**** Lô 1: Tài sản cố định và vật tư thiết bị ứ đọng lạc hậu kỹ thuật, thu hồi có chứa chất thải nguy hại (CTNH) thanh lý năm 2026.***

+ Giá khởi điểm của Lô 1: **9.038.992.372** đồng (chưa thuế GTGT).

(Bằng chữ: Chín tỷ, không trăm ba mươi tám triệu, chín trăm chín mươi hai ngàn, ba trăm bảy mươi hai đồng).

**** Lô 2: Vật tư thiết bị ứ đọng lạc hậu kỹ thuật, thu hồi không có chứa chất thải nguy hại thanh lý năm 2026.***

+ Giá khởi điểm của Lô 2: **7.895.076.544** đồng (chưa thuế GTGT).

(Bằng chữ: Bảy tỷ, tám trăm chín mươi lăm triệu, không trăm bảy mươi sáu ngàn, năm trăm bốn mươi bốn đồng).

Ghi chú: Giá trên chưa bao gồm thuế GTGT, các khoản LPTB, thuế, phí khác liên quan đến chuyển quyền sở hữu, sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật (nếu có) do bên trúng đấu giá chi trả.

2. Tiêu chí lựa chọn Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

- Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phải có các tiêu chí theo quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật Đấu giá tài sản và các tiêu chí theo Phụ lục I - Bảng tiêu chi đánh giá, chấm điểm tổ chức hành nghề đấu giá tài sản ban hành theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, cụ thể như sau:

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	**Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố**	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	**Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá**	**19,0**
1.	**Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá**	**10,0**
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2.	**Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá**	**5,0**
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3.	**Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên. Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp.**	**2,0**
4.	**Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến**	**1,0**
5.	**Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá**	**1,0**

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
III	**Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả** *(Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)*	**16,0**
1.	**Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao**	**4,0**
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
2.	**Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)**	**4,0**
3.	**Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá**	**4,0**
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0
4.	**Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá**	**4,0**
IV	**Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản**	**57,0**
1.	**Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	**15,0**
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12,0
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13,0
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14,0
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0
2.	**Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	**7,0**
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4,0
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5,0
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,0
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0
3.	**Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề** *(Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan)* Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	**7,0**
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0
4.	**Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên** *(Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)* Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	**3,0**
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3,0
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = (U x 3)/Y	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = (V x 3)/Y	
5.	**Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực)** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	**7,0**
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4,0
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0
6.	**Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	**4,0**
6.1	01 đấu giá viên	2,0
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0
7.	**Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP**	**4,0**

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
7.1	Dưới 05 năm	2,0
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0
8.	**Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	**5,0**
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0
9.	**Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	**5,0**
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0
V	**Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)**	**8,0**
1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá. Tài sản cùng loại được phân theo cùng một điểm quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật đấu giá tài sản được sửa đổi bổ sung theo khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản.	2,0
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó.	2,0
3.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá (trường hợp có nhiều tài sản đấu giá ở nhiều tỉnh, thành phố khác nhau thì chỉ cần trụ sở chính của tổ chức hành	1,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	nghề đấu giá ở một trong số tỉnh, thành phố đó), không bao gồm trụ sở chi nhánh.	
4.	**Tiêu chí khác**	**3,0**
4.1	Số lượng Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản thực hiện thành công cho các đơn vị thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) trong năm trước liền kề nhiều nhất. *(Tổ chức có số lượng Hợp đồng nhiều nhất chấm 2,0 điểm, nhiều thứ 2 chấm 1,0 điểm, từ thứ 3 trở đi sẽ chấm 0 điểm).*	2,0
4.2	Số lượng bình quân khách hàng (KH) tham gia đấu giá tài sản trong các Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản thực hiện cho các đơn vị thuộc EVN trong năm trước liền kề nhiều nhất. Trong đó số lượng KH bình quân tham gia đấu giá được tính bằng tổng số lượng KH tham gia đấu giá trên tổng số cuộc bán đấu giá (chỉ tính các cuộc đấu giá thành công và tổ chức hành nghề đấu giá tài sản liệt kê tất cả số lượng khách hàng đã tham gia đấu giá cho các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện thành công cho các đơn vị thuộc EVN). *(Tổ chức có bình quân khách hàng tham gia đấu giá tài sản nhiều nhất chấm 1,0 điểm, nhiều thứ 2 chấm 0,5 điểm, từ thứ 3 trở đi sẽ chấm 0 điểm).*	1,0
	Tổng số điểm	**100**

- Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn là tổ chức có tổng số điểm cao nhất của tất cả các tiêu chí cộng lại.

- Trường hợp có từ hai tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trở lên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau thì sẽ chọn ưu tiên theo thứ tự từ trên xuống như sau:

i. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có giá dịch vụ đấu giá tài sản thấp nhất;

ii. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có số lượng các hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản thực hiện cho các đơn vị thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) đã thực hiện thành công trong năm trước liền kề nhiều nhất;

iii. Nếu vẫn không lựa chọn được Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thì sẽ chọn theo Khoản 4 Điều 35 Thông tư 19/2024/TT-BTP.

3. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá

- Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày thông báo đến **15 giờ 00 phút ngày 17 tháng 11 năm 2026** (trong giờ hành chính).

- Hồ sơ được nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện *(Hồ sơ gửi qua đường bưu điện được tính theo dấu bưu điện trước thời điểm kết thúc thông báo)*. Những hồ sơ nộp quá thời gian theo quy định sẽ không được nhận và không có giá trị.

- Địa điểm nộp hồ sơ: Phòng Kế hoạch và Vật tư - Công ty Điện lực Cà Mau. Số 01, Trần Nguyên Đán, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau. Điện thoại: 0290.3575386.

- Hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phải trình bài rõ ràng, khoa học, trình tự và tự chấm điểm cho các tiêu chí lựa chọn nêu tại mục **2** của thông báo này.

- Công ty Điện lực Cà Mau sẽ có văn bản thông báo kết quả cho Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn, những tổ chức không được thông báo sẽ được hiểu là không được lựa chọn và tất cả các hồ sơ tham dự sẽ không được hoàn trả.

Công ty Điện lực Cà Mau trân trọng thông báo đến các Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được biết và đăng ký./.

Nơi nhận:
- Cổng TTĐTQG về ĐGTS (để thông báo);
- Trang TTĐT-PCCM (để thông báo);
- Ban Giám Đốc (để biết);
- Phòng: KTTTPC, TCKT, KHCNCĐS (để p/h);
- Lưu: VT, KHVT (T07).

GIÁM ĐỐC

M.S.C.N: 0300942001-025 - C.T.T.N.H.H - CÔNG TY ĐIỆN LỰC CÀ MAU - TỈNH CÀ MAU

Huỳnh Hữu Quang